

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Huỳnh Văn Chớ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

01/ Họ và tên: **Đỗ Minh T**, sinh năm 1994, tại: Thành phố C; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 291111406; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định; con bà Đỗ Ngọc T, sinh năm 1976; vợ, con: Không có; tiền án: Không có, tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định số 100/QĐ-XPVPHC, ngày 06/6/2018 của Công an xã Tân Hội xử phạt vi phạm hành chính Đỗ Minh T 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt; Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo bị tạm giữ 02/7/2018, đến ngày 10/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

02/ Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1995, tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Không có; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: Không có; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1998 (không có đăng ký kết hôn), con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 16/10/2016, Công an xã Tân Đông xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn M 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 120/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa nộp phạt; tính đến ngày 02/7/2018, đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo bị tạm giữ ngày 02/7/2018, đến ngày 10/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà **Võ Thị Tú Quyên**, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Tấn N**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 02/7/2018, Đỗ Minh T rủ Nguyễn Văn M hùn mỗi người 250.000 đồng sang Campuchia mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. M điều khiển xe mô tô 70T1-7546 chở Thọ theo đường tiểu ngạch đi từ xã T, huyện C sang Phum Chăn Mum, huyện Mê Mốt, tỉnh T'bong Kh'mum, Vương quốc Campuchia gặp hai người đàn ông Campuchia không rõ nhân thân, địa chỉ mua 01 bạch ma túy 500.000 đồng. Thọ mua riêng thêm 01 bạch ma túy 150.000 đồng. Sau đó, T, M giấu 01 bạch ma túy dưới bình ắc quy và 01 bạch giấu dưới yên xe mô tô rồi quay về Việt Nam. Khi T, M về đến ấp B, xã T, huyện C thì bị lực lượng tuần tra của Đoàn biên phòng Cà Tum bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Minh T, Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Kết quả giám định:**

- Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3627/C09B, ngày 05/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời

điểm giám định (tháng 8/2018) Nguyễn Văn M có hệ răng, xương và thể chất đã hoàn thiện như người trưởng thành, có độ tuổi trên 19 năm.

- Kết luận giám định số 738/KL-KTHS, ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 gói nylon lớn được hàn kín hai đầu, kí hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9498 gam; sau giám định còn lại 0,7144 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 gói nylon nhỏ được hàn kín hai đầu, kí hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3376 gam; sau giám định còn lại 0,2322 gam.

* Vật chứng còn thu giữ:

- 01 gói nylon lớn màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong, có chữ ký xác nhận của Đỗ Minh T và dấu điểm chỉ của Nguyễn Văn M, ký hiệu M1);

- 01 gói nylon nhỏ màu trắng được hàn kín hai đầu, được niêm phong có chữ ký xác nhận của Đỗ Minh T;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số seri 352351060042695 đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen Imei 353060-05-905149-5 đã qua sử dụng;

* Vật chứng đã xử lý:

- 01 xe mô tô biển số 70T1-7546, không rõ số khung, số máy của Đỗ Tấn N, do xe không có giấy chứng nhận đăng ký, không có nguồn gốc rõ ràng nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Tân Châu xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 103/CT-VKSTC ngày 08 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn

M về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

* *Ý kiến của người bào chữa*: Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật là đúng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết pháp luật, không sống chung với cha, mẹ, sống chung với bà ngoại lớn tuổi mất sức lao động, bị cáo là lao động chính nuôi sống ông bà ngoại; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo M không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện:

Ngày 02/7/2018, sau khi thống nhất cùng nhau mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 70T1-7546 chở T sang Phum Chăn Mum, huyện Mê Mốt, tỉnh T'bondg Kh'mum, Vương quốc Campuchia để mua ma túy. M cùng với T mua 01 bạch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,9498

gam; T mua 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3376 gam để đem về nhà sử dụng riêng. Sau khi mua xong, T, M giấu 01 bịch ma túy mua chung dưới bình ắc quy và 01 bịch (T mua riêng) giấu dưới yên xe mô tô rồi quay về Việt Nam. Khi T, M về đến ấp Đông Biên, xã Tân Đông, huyện Tân Châu thì bị lực lượng tuần tra của Đồn biên phòng Cà Tum bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này cả hai bị cáo cùng thống nhất và bỏ tiền bằng nhau để mua ma túy về sử dụng chung, tuy nhiên bị cáo T còn bỏ tiền để mua ma túy về tàng trữ sử dụng riêng; số lượng ma túy bị cáo T tàng trữ nhiều hơn bị cáo M, do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo M.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T cho rằng bị cáo T có trình độ nhận thức pháp luật thấp, không hiểu việc mua ma túy đem về sử dụng là phạm tội là chưa phù hợp. Bởi vì bản thân bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo biết hành vi mua trái phép chất ma túy đem về sử dụng là bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo T với lý do là lao động duy nhất để nuôi ông bà ngoại của bị cáo là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với hai người đàn ông Campuchia đã bán ma túy cho M, T do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7.1] Số lượng ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,7144 gam loại Methamphetamin được đựng trong 01 bì thư được niêm phong và 0,2322 gam ma túy loại Methamphetamin được hoàn lại sau giám định được đựng trong phong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý của giám định viên Nguyễn Thị Xiếu và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh là vật chứng Nhà nước cấm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7.2] 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số seri 352351060042695 là tài sản của bị cáo Đỗ Minh T dùng để làm phương tiện thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.3] 01 điện thoại di động Nokia màu đen Imei 353060-05-905149-5 của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[7.4] 01 xe mô tô biển số 70T1-7546, không rõ số khung, số máy của Đỗ Tấn N, sinh năm 1989, ngụ ấp Đ, xã T, huyện C cho Đỗ Minh T mượn sử dụng từ tháng 6/2018. Ngày 02/7/2018, T sử dụng xe mô tô biển số 70T1-7546 làm phương tiện phạm tội, do xe không có giấy chứng nhận đăng ký, không có nguồn gốc rõ ràng nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Tân Châu xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật mà Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh T và Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,7144 gam loại Methamphetamin được đựng trong 01 bì thư được niêm phong và 0,2322 gam ma túy loại Methamphetamin được đựng trong phong 01 bì thư được niêm phong được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý của giám định viên Nguyễn Thị Xiếu và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số seri 352351060042695.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh T 01 điện thoại di động Nokia màu đen Imei 353060-05-905149-5.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu